

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2024/DS-ST**

Ngày: 17 - 4 - 2024

V/v *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Chiêu.

2. Ông Trịnh Ngọc Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Đăng Hiệp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 19/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2023/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2023 và các lần hoãn phiên tòa, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng LV (*gọi tắt là Ngân hàng*)

Địa chỉ: Số 210 đường Trần Quang K, Phường T, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Nam T, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Vĩnh T, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Thế A, sinh năm 1977, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Chi nhánh Thanh Hóa.

Địa chỉ liên hệ: Số 01A, Đại lộ Lê Lợi, phường Đông Hương, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn Đ 1, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt ông Nguyễn Thế A, vắng mặt anh Lê Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12 tháng 5 năm 2023, bản tự khai ngày 16 tháng 6 năm 2023, quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn trình bày:

Ngày 11/5/2021, anh Lê Văn T đã ký hợp đồng tín dụng số HĐTD4202021780 với Ngân hàng LV vay số tiền là 1.100.000.000đ (*một tỷ một trăm triệu đồng chẵn*), phương thức giải ngân: chuyển khoản một lần, mục đích vay vốn là thanh toán tiền mua xe ô tô tải tự đổ nhãn hiệu CHENLONG, thời hạn vay là 36 tháng (từ ngày 12/5/2021 đến ngày 12/5/2024), theo khế ước nhận nợ số 4202021780/01 ngày 12/5/2021. Lãi suất cho vay: 11.2%/năm trong 03 tháng đầu tiên, sau thời điểm này điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần theo mức lãi suất thả nổi cộng biên độ tối thiểu 5.7%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Lãi suất nợ lãi chậm trả 10%/năm. Lãi suất được tính trên cơ sở một năm có 365 ngày. Phương thức trả nợ gốc và lãi vào ngày 15 hàng tháng.

Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng trên, anh T đã dùng tài sản của mình để đảm bảo việc trả nợ là 01 chiếc xe ô tô tải tự đổ nhãn hiệu CHENLONG, biển kiểm soát 3... – 017.64 đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 36007635 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 10/5/2021 mang tên Lê Văn T theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số HĐTC4202021780 ngày 11/5/2021 được ký kết giữa Ngân hàng và anh T.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, anh Lê Văn T đã trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 641.760.007đ. Từ tháng 6/2022, anh T không trả nợ theo cam kết nên khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn. Kể từ khi chuyển sang nợ quá hạn, Ngân hàng đã đôn đốc, làm việc, tạo điều kiện để anh T trả nợ nhưng vẫn không trả được. Quá trình giải quyết vụ án, anh T đã trả được cho Ngân hàng số tiền gốc là 90.000.071đ. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Lê Văn T phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cả gốc và lãi tính đến ngày mở phiên tòa xét xử sơ thẩm 17/04/2024 là 646.326.426đ, trong đó: Tiền gốc: 368.239.922đ, tiền lãi trong hạn 46.995.376đ, tiền lãi quá hạn 49.091.128đ và anh T phải chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm đến khi thanh toán xong nợ với lãi suất theo thỏa thuận của các bên đã ký kết.

Trường hợp anh T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD4202021780 ngày 11/5/2021 thì đề nghị Tòa án tuyên bố Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Lê Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến làm việc liên quan đến yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng anh T đều vắng mặt, do đó Tòa án không tiến hành làm việc, lấy lời khai và tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

Tại biên bản xác minh và biên bản làm việc ngày 01/11/2023, bà Lưu Thị T,

là mẹ đẻ của anh T trình bày: Bà được biết anh Lê Văn T (là con trai bà) có vay tiền của Ngân hàng LV, còn vay cụ thể bao nhiêu thì bà không được biết. Khi vay, anh T có thể chấp tài sản là chiếc xe ô tô tải nhưng đến nay chưa trả nợ hết cho Ngân hàng. Anh T hiện nay đi làm ăn, địa chỉ không cố định, nay đây mai đó. Do vậy, Ngân hàng đã khởi kiện đến Tòa án. Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản giấy tờ cho anh T, bà đều nhận được và thông báo lại cho anh T được biết.

Cũng tại buổi làm việc, Tòa án đã gọi điện cho anh T theo số điện thoại 0395 117 816, bật loa ngoài cho mẹ anh T và các thành phần tham gia buổi làm việc cùng nghe. Anh T trao đổi như sau: Vào tháng 5/2021, anh có ký hợp đồng vay tiền với Ngân hàng LV vay số tiền là 1.100.000.000đ, thời hạn vay là 03 năm. Khi vay có thể chấp 01 xe ô tô tải, đăng ký xe mang tên Lê Văn T, biển số xe 3...-017.64. Hiện tại anh chưa trả tiền đầy đủ cho Ngân hàng. Đối với số tiền đã trả anh không nhớ rõ. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh phải trả tiền gốc và lãi tính đến ngày 12/5/2023 là 471.048.629đ thì anh đồng ý. Hiện nay chiếc xe ô tô thế chấp không còn ở địa phương, xe hiện nay theo anh được biết đang ở tỉnh Đồng Nai, còn cụ thể địa chỉ xe ở chỗ nào, ai là người sử dụng anh không được biết. Anh sẽ thu xếp về làm việc với Tòa án. Trường hợp không trả được nợ thì đề nghị Ngân hàng xử lý chiếc xe theo quy định của pháp luật. Các văn bản giấy tờ của Tòa án gửi về anh đều được mẹ anh thông báo lại và anh cũng đề nghị Tòa án gửi giấy về nhà, mẹ anh nhận hộ cho anh vì anh đi làm địa chỉ không cố định.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và rút một phần yêu cầu anh T trả số tiền gốc là 90.000.071đ. Bị đơn anh T vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, thực hiện việc giải quyết vụ án đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã tiến hành xét xử đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật; bị đơn anh T chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 244, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 280, 293, 295, 298, 299, 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Lê Văn T phải trả số tiền nợ gốc là 90.000.071đ; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Lê Văn T phải trả nợ cho Ngân hàng LV số tiền cả

gốc và lãi tính đến ngày mở phiên tòa xét xử 17/4/2024 là 464.326.426đ và phải chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm đến khi thanh toán xong nợ với lãi xuất theo thỏa thuận của các bên đã ký kết. Trường hợp anh T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD4202021780 ngày 11/5/2021 thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô tải tự đổ nhãn hiệu CHENLONG, biển kiểm soát 3...-017.64 để thu hồi nợ. Về án phí: Đề nghị HĐXX thực hiện theo quy định của pháp luật.

Yêu cầu, kiến nghị khắc phục vi phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và bị đơn anh Lê Văn T có hộ khẩu thường trú tại thôn Đ 1, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa thụ lý và giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản là đúng quy định pháp luật theo Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1.2. Về sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn anh Lê Văn T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

2.1. Về số tiền nợ gốc và lãi:

Ngân hàng LV và anh Lê Văn T đều thừa nhận giữa hai bên đã ký hợp đồng tín dụng số HĐTD4202021780 ngày 11/5/2021 và khế ước nhận nợ số 4202021780/01 ngày 12/5/2021, vay số tiền là 1.100.000.000đ (*một tỷ một trăm triệu đồng chẵn*), thời hạn vay là 36 tháng, phương thức trả nợ gốc và lãi vào ngày 15 hàng tháng. Về lãi suất cho vay: 11.2%/năm trong 03 tháng đầu tiên, sau thời điểm này điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần theo mức lãi suất thả nổi cộng biên độ tối thiểu 5.7%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Lãi suất nợ lãi chậm trả 10%/năm. Lãi suất được tính trên cơ sở một năm có 365 ngày. Hợp đồng có đầy đủ chữ ký của các bên. Xét thấy, việc ký kết hợp đồng tín dụng giữa các bên đương sự là có thật, hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức và phù hợp với quy định của pháp luật về hình thức và nội dung; lãi suất các bên thỏa thuận cũng phù hợp với Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Vì vậy, hợp đồng vay tài sản giữa Ngân hàng và anh Lê Văn T là hợp pháp nên các bên phải có nghĩa vụ thực hiện đúng các thỏa thuận theo hợp đồng ký kết. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh T đã

thanh toán được một phần tiền gốc và lãi cho Ngân hàng. Từ tháng 6/2022, anh T không trả nợ theo cam kết nên khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn. Anh T thừa nhận số tiền anh còn nợ cả gốc và lãi tính đến ngày Ngân hàng khởi kiện (12/5/2023) là 471.048.629đ. Quá trình giải quyết vụ án, anh T tiếp tục trả được số tiền gốc là 90.000.071đ.

Tại tòa, Ngân hàng đã giao nộp cho Tòa án bảng kê tính lãi đến ngày 17/4/2024, Hội đồng xét xử kiểm tra, đối chiếu thấy rằng việc tính lãi của Ngân hàng là phù hợp. Tính đến ngày mở phiên tòa xét xử 17/4/2024, anh Lê Văn T còn nợ Ngân hàng số tiền cụ thể như sau:

- + Tiền gốc: 368.239.922đ;
- + Tiền lãi trong hạn: 46.995.376đ;
- + Tiền lãi quá hạn: 49.091.128đ.

Tổng cộng cả gốc và lãi tính đến ngày 17/4/2024 là 646.326.426đ (*Sáu trăm bốn mươi sáu triệu, ba trăm hai mươi sáu nghìn, bốn trăm hai mươi sáu đồng*).

Do đó, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Lê Văn T phải trả tổng số tiền cả gốc và lãi là 646.326.426đ, trong đó: Tiền gốc: 368.239.922đ, tiền lãi trong hạn: 46.995.376đ, tiền lãi quá hạn: 49.091.128đ là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 466 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

Anh T tiếp tục phải trả lãi theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp:

Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD4202021780 ngày 11/5/2021, anh Lê Văn T đã dùng tài sản của mình để thế chấp đảm bảo cho khoản vay là 01 chiếc xe ô tô tải tự đổ nhãn hiệu CHENLONG, biển kiểm soát 3... – 017.64 đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 36007635 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 10/5/2021 mang tên Lê Văn T theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số HĐTC4202021780 ngày 11/5/2021 được ký kết giữa Ngân hàng và anh T. Đây là tài sản hợp pháp của anh T, khi vay vốn tại Ngân hàng thì anh T đồng ý ký vào hợp đồng thế chấp tài sản và thực hiện việc đăng ký giao dịch bảo đảm. Do vậy, hợp đồng thế chấp tài sản phù hợp với các Điều 292, 293, 298, 317, 318, 319, 321, 322 và 323 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên hợp đồng thế chấp tài sản có hiệu lực pháp luật và các bên phải tuân thủ theo thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp anh T không thanh toán được nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Lê Văn T không có mặt tại địa phương, qua trao đổi qua điện thoại với anh T thì anh không biết xe đang ở đâu, ai là người sử dụng. Do đó, Tòa án không tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản là

chiếc xe ô tô anh T đã thế chấp đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng được. Tuy nhiên, xét thấy việc ký kết hợp đồng thế chấp tài sản tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật, hợp đồng có hiệu lực nên anh T không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho Ngân hàng thì tuyên phát mại tài sản thế chấp theo quy định tại Khoản 1 Điều 299 và Điều 303 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3. *Về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện:* Tại phiên tòa, Ngân hàng đề nghị rút một phần yêu cầu anh T trả tiền gốc 90.000.071đ của khoản vay trong Hợp đồng tín dụng số HĐTD4202021780 ngày 11/5/2021. Hội đồng xét xử xét thấy, việc rút một phần yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện nên đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc rút yêu cầu buộc anh T trả số tiền gốc là 90.000.071đ của khoản vay trong Hợp đồng tín dụng số HĐTD4202021780 ngày 11/5/2021.

2.4. *Về án phí:* Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu tiền án phí. Vì vậy, trả lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn đã nộp là phù hợp.

Anh Lê Văn T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 280, 293, 295, 298, 299, 303, 317, 318, 319, 320, 322, 398, 401, 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết một phần đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc anh Lê Văn T phải trả tiền gốc 90.000.071đ của khoản vay trong Hợp đồng tín dụng số HĐTD4202021780 ngày 11/5/2021.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng LV.

Buộc anh Lê Văn T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng LV tiền gốc và lãi tính đến ngày mở phiên tòa xét xử sơ thẩm 17/04/2024 theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD420202178 ngày 11/5/2021 17/04/2024 là 646.326.426đ (*Sáu trăm bốn mươi sáu triệu, ba trăm hai mươi sáu nghìn, bốn trăm hai mươi sáu đồng*), trong đó: Tiền gốc: 368.239.922đ, tiền lãi trong hạn: 46.995.376đ, tiền lãi quá hạn: 49.091.128đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, anh Lê Văn T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức

lãi xuất các bên đã thỏa thuận trong các hợp đồng.

Trường hợp anh Lê Văn T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD420202178 ngày 11/5/2021 thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô tải tự đồ nhãn hiệu CHENGLONG, biển kiểm soát 3...-017.64, số khung LGGX5DF45ML100037, số máy YC6MK38550MX3L3L00206, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 36007635 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 10/5/2021 mang tên Lê Văn T theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số HĐTC4202021780 ngày 11/5/2021 để thu hồi nợ.

3. Về án phí: Anh Lê Văn T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 21.286.528đ (*Hai mươi một triệu, hai trăm tám mươi sáu nghìn, năm trăm hai mươi tám đồng*)

Trả lại cho Ngân hàng LV số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.420.000đ (*Mười một triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số: AA/2022/0001444 ngày 30/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Ngọc Thanh Lê Minh Chiêu

Nguyễn Thị Hoa